TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/6/2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngọc.

2. Bà Mai Thị Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Thành phố H không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 827/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Hoàng Th**, sinh năm 1972.

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Hồng Y**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Căn hộ 16.4, tầng 16, Khu A, Cao ốc PHA, đường NHT, tổ 9, ấp 5, xã PK, huyện N, TPHCM.

Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Hoàng Th trình bày tại Đơn khởi kiện ngày 25/02/2025, các bản tự khai và biên bản có trong hồ sơ vụ án như sau: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, Quyển số 01/2003 ngày 14/10/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh BR.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng nhiều năm gần đây cả hai sống cách biệt, mặc dù ông Trần Hoàng Th cố gắng để cuộc sống gia đình yên ấm, giờ đây khi tuổi càng cao, các con bắt đầu trưởng thành thì ông Trần Hoàng Th nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân mà không có quan hệ thân mật sâu sắc,

bà Đặng Thị Hồng Y không quan tâm đến đời sống tình cảm, cảm xúc vợ chồng. Đã rất lâu cả hai tuy sống chung nhà nhưng không còn ngủ chung cùng nhau, đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Nay, ông Trần Hoàng Th không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân như vậy, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn bà Đặng Thị Hồng Y để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y có hai con chung là Trần Hoàng Yến N, sinh ngày 17/7/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Hoàng Yến M, sinh ngày 06/11/2009. Hiện nay các con đang sống cùng bà Đặng Thị Hồng Y nên ông Trần Hoàng Th đề nghị giao trẻ Trần Hoàng Yến M cho bà Đặng Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Hoàng Th tự nguyện cấp dưỡng cho hai con, mỗi con 10.000.000đồng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2026 cho đến khi các con học xong đại học.

Về tài sản chung: Ông Trần Hoàng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Hoàng Th xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã thông báo cho bà Đặng Thị Hồng Y về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 01/4/2025, bà Đặng Thị Hồng Y đã có Đơn thuận tình ly hôn cùng ông Trần Hoàng Th, và ngày 11/4/2025 bà Đặng Thị Hồng Y cũng có Đơn trình bày về việc thuận tình ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt như sau: Bà Đặng Thị Hồng Y và ông Trần Hoàng Th đăng ký kết hôn ngày 14/10/2003 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh BR cấp; Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng nhiều năm gần đây ông Trần Hoàng Th đã ngoại tình, vì vậy vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên bà Đặng Thị Hồng Y và ông Trần Hoàng Th thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án chấp nhận;

Về con chung: Bà Đặng Thị Hồng Y và ông Trần Hoàng Th có hai con chung là Trần Hoàng Yến N, sinh ngày 17/7/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Hoàng Yến M, sinh ngày 06/11/2009. Hiện các con đang sống cùng với bà Đặng Thị Hồng Y nên ông Trần Hoàng Th đề nghị giao trẻ Trần Hoàng Yến M cho bà Đặng Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Hoàng Th cấp dưỡng cho hai con, mỗi tháng 20.000.000đồng (chuyển tiền vào tài khoản của bà Đặng Thị Hồng Y, số tài khoản 106000232863 - Ngân hàng PVCombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh).

Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Hồng Y xác định cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà Đặng Thị Hồng Y xác định không có.

Do bà Đặng Thị Hồng Y bận công việc và cũng không muốn gặp ông Trần Hoàng Th, hơn nữa đã thuận tình ly hôn nên bà Đặng Thị Hồng Y không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01/2003 ngày 14/10/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố V, tỉnh BR nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Ông Trần Hoàng Th yêu cầu ly hôn bà Đặng Thị Hồng Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà Đặng Thị Hồng Y có nơi cư trú tại huyện N, Thành phố H nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y đều đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn đúng theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung khởi kiện của ông Trần Hoàng Th và ý kiến về việc thuận tình ly hôn của bà Đặng Thị Hồng Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y thuận tình ly hôn do có mâu thuẫn vợ chồng và khả năng hàn gắn tình cảm không còn, đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y.

Về con chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y có hai con chung là Trần Hoàng Yến N, sinh ngày 17/7/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Hoàng Yến M, sinh ngày 06/11/2009. Hiện nay trẻ Trần Hoàng Yến M đang sống cùng bà Đặng Thị Hồng Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng Th cũng như đề nghị của bà Đặng Thị Hồng Y, giao trẻ Trần Hoàng Yến M cho bà Đặng Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Ông Trần Hoàng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên là trẻ Trần Hoàng Yến M, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Hoàng Th tự nguyện cấp dưỡng cho cả hai con, sự tự nguyện này xuất phát từ tình thương và trách nhiệm làm cha của ông Trần Hoàng Th và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận ông Trần Hoàng Th tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con 10.000.000đồng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2025, cấp dưỡng cho đến khi các con học xong đại học.

Về tài sản chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y xác định tự thỏa thuận, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y xác định không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xét án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nguyên đơn ông Trần Hoàng Th phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 68, 70, 71, 72, 147, 225, 227, 266, 269, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Hoàng Th được ly hôn bà Đặng Thị Hồng Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180, Quyển số 01/2003 ngày 14/10/2003 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh BR không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y có hai con chung là Trần Hoàng Yến N, sinh ngày 17/7/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Trần Hoàng Yến M, sinh ngày 06/11/2009. Giao trẻ Trần Hoàng Yến M cho bà Đặng Thị Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Hội đồng xét xử ghi nhận ông Trần Hoàng Th tự nguyện cấp dưỡng cho hai con, mỗi con 10.000.000đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các con học xong đại học.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong nghĩa vụ cấp dưỡng như nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Nguyên đơn ông Trần Hoàng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0058191 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông Trần Hoàng Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Hoàng Th và bà Đặng Thị Hồng Y được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V, tỉnh BR;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Đức